TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 338/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 580/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1981;

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 19 A, hẻm 17, Đường T, Khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Lê Thị M, sinh năm: 1981 và anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1980; Số 19 A, hẻm 17, Đường T, Khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M, anh Nguyễn Thành N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung (Nguyễn Ngọc Tuyết T, sinh ngày 24-11-2007 và Nguyễn Thành T1, sinh ngày 07-9-2011) cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được. Ghi nhận anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01-8-2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị M cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh N được quyền đến thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị M, anh N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; chị M tự nguyện nộp thay anh N; tổng cộng chị M phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu số 0004313 ngày 04-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND thành phố Tây Ninh;
- CC.THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Như Sơn